

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HS - ST
Ngày: 14/4/2022

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Trịnh Thị Thanh Hồng

Ông : Phan Nam Định

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST – HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phi D, tên gọi khác: Xi Dầu, sinh năm 1985, tại Vương Quốc Campuchia.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 2, xã P, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn 2, xã P, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Lý H; Vợ: Trần Thị Minh T (Đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021 đến ngày 09/2/2022 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn S, sinh năm 1996, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã K, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn 1, xã K, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xử phạt 15 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao

thông đường bộ”, đã chấp hành xong hình pH, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Hà Đình T, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn 2, xã P, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn 2, xã P, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn 5, xã P, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/7/2021, Nguyễn Phi D rủ Ngô Văn S đi tìm anh Hà Đình T để đòi nợ thì S đồng ý. D điều khiển xe mô tô hiệu Win, biển kiểm soát 29F8-9656 chở S đi. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, D và S đi tới đoạn đường thuộc thôn Bi Gi, xã P, huyện I thì gặp T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81L1- 049.17, đi theo hướng ngược lại, trên tay T đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20S.

Thấy D và S, T quay xe định bỏ chạy thì D điều khiển xe chạy đến tông vào phía sau xe, làm T và xe mô tô ngã xuống ruộng bên đường, điện thoại di động của T đang cầm trên tay cũng bị rơi ở gần đó. S chạy đến dùng hai tay tát 02 cái vào mặt T. D đi đến chỗ T và dùng tay trái tát 01 cái vào mặt T. T không chống cự mà xin đi lấy điện thoại bị rơi nhưng D không đồng ý. Lúc này, D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của T để mang đi cầm cố lấy tiền trừ tiền T nợ, D nói S giữ T lại để lấy điện thoại. S dùng tay trái giữ chặt cổ tay phải T để cho D đi đến lấy điện thoại của T. D yêu cầu T điều khiển xe mô tô chở S đi trước còn D điều khiển xe mô tô đi theo sau để mang điện thoại của anh T đi cầm cố. Sau đó, D mang điện thoại di động của T đến cầm cố cho anh Hoàng Văn H với số tiền là 1.500.000đồng. D dùng số tiền 1.000.000đồng để chuộc lại điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 8 của S do D mượn để cầm cố trước đó, còn lại 500.000đồng thì D yêu cầu H chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng Agribank của D số tiền 400.000đồng, H trừ 10.000 đồng tiền phí và đưa số tiền mặt còn lại là 90.000 đồng cho D. Khi cầm cố, D nói H ghi tên người cầm cố trong phiếu là “Bem” (tên thường gọi của Hà Đình T) để sau này T đến chuộc lại điện thoại. Sau đó, D quay lại đưa phiếu

cầm cổ cho T rồi điều khiển xe mô tô chở S rời đi, số tiền có được từ việc cầm cổ điện thoại thì D đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, anh Hà Đình T thấy việc bị Nguyễn Phi D và Ngô Văn S dùng tay đánh nhưng anh T chỉ bị thương tích nhẹ nên đã tự nguyện làm đơn xin từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 583/KL-HĐĐG ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện I kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y20S màu xanh dương, số imei 1: 867695051322252, số imei 2: 867695051322245; 01 (một) sim điện thoại số 0857388378; 01 (một) sim điện thoại số 0335670405 và 01 (một) ốp lưng điện thoại có tổng giá trị là 3.650.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT – VKS ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố Nguyễn Phi D, Ngô Văn S về tội: “ Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi D, Ngô Văn S phạm tội “ Cướp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phi D.

Đề nghị xử pH bị cáo Nguyễn Phi D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021 đến ngày 09/02/2022.

Đề nghị xử pH bị cáo Ngô Văn S mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2021.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô hiệu Win, biển kiểm soát 29F8-9656, màu đen, số khung: MH1HA000SSK128900, số máy: HAE-2228421 là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn Th, việc D mượn xe và sử dụng xe để cướp tài sản thì anh Thịnh không biết nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y20S màu xanh dương; 01 (một) sim điện thoại số 0857388378; 01 (một) sim điện thoại số 0335670405 và 01 (một) ốp lưng điện thoại là tài sản hợp pháp của anh Hà Đình T, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu đen là tài sản hợp pháp của Ngô Văn S; 01 sim điện thoại số 0975345755 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Phi D không liên quan đến hành vi phạm tội của D và S, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

*** Về dân sự:** Người bị hại Hà Đình T đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20S màu xanh dương; 01 sim điện thoại số 0857388378; 01 sim điện thoại số 0335670405 và 01 ốp lưng điện thoại. Bị cáo D cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 7.500.000đồng. Người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Anh Hoàng Văn H là người nhận cầm cố điện thoại cho D số tiền 1.500.000đồng, bị cáo Nguyễn Phi D cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền trên cho anh H. Anh H không có yêu cầu gì thêm

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, Điều, khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Phi D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/7/2021, tại thôn Bi Gi, xã P, huyện I, tỉnh G, Nguyễn Phi D, Ngô Văn S đã dùng tay đánh, khống chế anh Hà Đình T rồi chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20S kèm theo sim và ốp lưng của anh T với tổng giá trị là 3.650.000đồng.

Tài sản, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Phi D, Ngô Văn S đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, đã phạm vào tội: “*Cướp tài sản*”. Vì vậy các bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò tính chất, mức độ tham gia của các bị cáo được thể hiện như sau:

Bị cáo Nguyễn Phi D là người sau khi đánh và thấy anh T bị rơi điện thoại đã nói S giữ T lại để D đi đến lấy điện thoại của T mang đi cầm cố lấy tiền. Vì vậy, cần nghiêm trị để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Ngô Văn S khi được D rủ đi tìm T để đòi nợ thì S đồng ý. Tuy không bàn bạc trước về việc chiếm đoạt tài sản của T nhưng khi D yêu cầu khống chế T để chiếm đoạt tài sản thì S đã đồng ý ngay và tham gia một cách tích cực với vai trò là người thực hành. Mặt khác bản thân bị cáo vào năm 2014 đã bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lo tu chí làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Phi D cùng gia đình đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền bồi dưỡng sức khỏe, mua điện thoại là 7.500.000đồng, trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền là 1.500.000đồng. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Phi D. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 bộ luật hình sự.

Trong vụ án này Hoàng Văn H là người đã nhận cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20S từ Nguyễn Phi D nhưng H không biết đây là tài sản do D phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn H là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với anh Vũ Văn Th là chủ sở hữu của xe mô tô biển kiểm soát 29F8-9656. Trước đó, Thịnh đã cho Nguyễn Phi D mượn xe mô tô trên để sử dụng. Ngày 26/7/2021, D sử dụng xe để đi cướp tài sản thì anh Thịnh không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của các bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về ý kiến của người bị hại: Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Phi D của người bị hại.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện IaPa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IaPa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phi D, Ngô Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi D, tên gọi khác: Xì Dầu; Ngô Văn S phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phi D.

Xử pH:

Bị cáo Nguyễn Phi D, tên gọi khác: Xì Dầu 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 26/7/2021 đến ngày 09/02/2022.

Bị cáo Ngô Văn S 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/7/2021.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi D, tên gọi khác: Xì Dầu, Ngô Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/4/2022). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G; Cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện IaPa;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Viết Thịnh